

Số: 234/2020/QĐST-HNGĐ

Hồng Bàng, ngày 24 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 304/2020/TLST-HNGĐ, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông NVH; địa chỉ: Số nhà 224 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng;

Bà TTTB; địa chỉ: Số nhà 224 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông NVH và bà TTTB kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Lý, quận C, thành phố Hải Phòng vào ngày 25 tháng 02 năm 1991. Quá trình chung sống giữa vợ chồng, hai bên xác nhận có nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, về tính cách dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không còn nên ông NVH và bà TTTB đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là D, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1990 và E, sinh ngày 30 tháng 01 năm 1994. Hiện nay cả hai con chung đều đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và

sự thỏa thuận của các đương sự ngày 16-11-2020 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận ông NVH và bà TTTB thuận tình ly hôn.

[5] Về lệ phí dân sự: Ông NVH và bà TTTB mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông NVH và bà TTTB thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 02 con chung là D, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1990 và E, sinh ngày 30 tháng 01 năm 1994. Hiện nay cả hai con chung đều đã trưởng thành trên 18 tuổi nên hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.
- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông NVH và bà TTTB mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010074 ngày 06-11-2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Ông NVH và bà TTTB đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- THADS quận Hồng Bàng;
- Đương sự;
- UBND phường Hạ Lý, quận C, Hải Phòng (GCN kết hôn số 26, ngày 25-2-1991);
- Lưu: HS, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Chung